TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST - HNGĐ	*M, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa: chị Nguyễn Thị Thanh V; địa chỉ: T 1, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La và anh Phạm Ngọc A; địa chỉ: T 1, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Phạm Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Phạm Tùng L, sinh ngày 18/01/2008 cho chị Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Thu P, sinh ngày 21/3/2015 cho anh Phạm Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu L, cháu P đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được ngăn cản quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh V nhận chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0004072 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Thanh V số tiền 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. M;
- CC THA h M;
- UBND xã, thị trấn (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hoà